



Chị Trần Thị Tuyết sinh 1950 có
chồng là LÊ VĂN CANTH (Trùng An)
cùng 7 năm (Được thả ngày 24-1-82)
Ngày 21-11-82 vi phạm.

Xin được đi định cư tại Mỹ
với 1 người con trai tên TRẦN
CANTH TÂN sáu năm 1975

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Mẫu số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 0006

Họ và tên chủ hộ: Trần Thị Nguyệt

Số nhà: _____ Ngõ (hẻm): Chợ mới

Đường phố: _____ Đồn CAND: Long Hòa

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

thị xã Gò Công

Tỉnh, thành phố: Tỉnh Tiền Giang

Ngày 3 tháng 3 năm 2000

Trưởng công an TX
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Thiên

NHÂN KHAU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

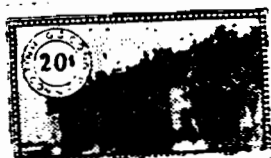
TỈNH: Long An

QUẬN: Tân Hưng

Xã (Phường): Tân Hưng



Số hiệu: 564



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 27 tháng 3 năm 19 75

Tên họ đứa trẻ	:	Lê-Cánh-Tâm
Con trai hay con gái	:	Con
Ngày sanh	:	25-3 Năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm
Nơi sanh	:	Long-Thuận Go Công
Tên họ người cha	:	Lê-vac-Cánh
Tên họ người mẹ	:	Trần-thị-Tuyết
Vợ chánh hay không có	:	
hôn thú	:	Vợ-Chánh
Tên họ người đứng khai	:	Trương-văn-Huân

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Long-Thuận ngày 2 tháng 4 năm 19 75

Viên Chức Hộ-Tịch,



[Handwritten signature]
Lê Văn Huân

ĐẢNG HỮA LÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

(C) I A Y C H U N G T

Quyển số : .

Họ và tên : LÊ VĂN CƯỜNG
 Nam hay nữ : (NAM)

Sinh ngày, tháng, :
 Năm : Sinh 1948

Định tên : Kinh..
Quốc tịch : Việt Nam

Người ĐKKK tại: 17 Lê Lợi Phường 1 thành phố Mỹ Tho

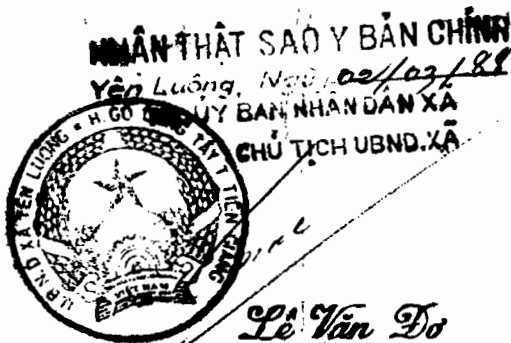
Ngày, tháng, năm chết : 21 - 11 - 1962 ..
 Nơi chết : Bệnh viện 7, khu Tiềm Q4 - ng

Ngày nay nhà chôn ' Nhà độc thuốc diệt cỏ (Lữ tử)

Họ, tên, tuổi ngày bính: Lê Văn Quảng
 N-1 (chức vụ) tháng năm: 17 Lê Lợi Phường 1 Quận Phú Mỹ Thọ

ĐỀ THI CHẤM ĐÁP

Quang hũ vớ nư chũt Anh nư chũt

[illegible]

Cùng kỷ ngày 30 tháng 11 năm 1982

TM/UBND PHƯỜNG I

(Ký tên công dân)

Đảng Cộng An đang 1

HÀNG DUYÊN (Kỵ tặc và tổng dãn)

BỘ NỘI VỤ
Trại CT Xuyên Mộc
Số 61/GT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SAO Y BẢN CHÍNH

Hệ thống văn bản thống nhất năm 1982

Thị trấn Xuyên Mộc

Thị trấn Xuyên Mộc

Thị trấn Xuyên Mộc

Thị trấn Xuyên Mộc

Thị trấn Xuyên Mộc

((711Y RA TRẠI

BẢN SAO

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ công an

Thi hành quyết định tha số 08 ngày 08/1/1982 của Bộ nội vụ

/)/ay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ và tên Lê văn Cảnh
Sinh ngày 21/11/1948
Nơi sinh Sài Gòn
Nơi ĐKKT trước khi bị bắt : Số 17 Lê Lợi thị xã Mỹ Tho Tiền Giang .
Can tội Trung úy - Chỉ huy phó cảnh sát quân sự
Ngày bị bắt 25/6/1975 - án phạt : TMR
Theo quyết định số 149 ngày 22 tháng 8 năm 1978 của Bộ nội vụ
Nay về cư trú tại trú quán trên - Quản chế 12 tháng

/)/HÀN KẾT QUA TRÌNH CẢI TẠO

Có chiều hướng cải tạo tiến bộ , tỏ ra an tâm tin tưởng ở chính sách khoan hồng của cách mạng . Lao động đảm bảo ngày công , năng xuất được giao , có tinh thần bảo vệ tài sản hoa màu của trại . Học tập tham gia đầy đủ , có ý thức liên hệ kiểm điểm bản thân qua thực tế hàng ngày , kết quả khá . Chấp hành nội quy trại chưa có sai phạm lớn .

Đề nghị chính quyền địa phương tiếp tục giáo dục giúp đỡ thêm

Lên tay ngón trỏ phải
của : Lê văn Cảnh
Đánh bản số
Lập tại



Họ tên , Chữ ký
Người được cấp giấy

Cảnh

Lê văn Cảnh

/)/gày 24 tháng 01/1982
Giám thị

Trung tá : Võ Văn

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GÒ CÔNG

QUẬN :

Xã (Phường)



Số hiệu : 08

TRÍCH - LỤC CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Lập ngày 10 tháng 2 năm 1975

Tên họ chồng	:		
Ngày và nơi sinh	:	Ngày 21-11-1940	Châu-Châm
Tên họ cha chồng	:		(sống / chết)
Tên họ mẹ chồng	:		(sống / chết)
Tên họ vợ	:		
Ngày và nơi sinh	:	Ngày 12-1-1950	Xóm-Lương-Tay (Châu-Châm)
Tên họ cha vợ	:		(sống / chết)
Tên họ mẹ vợ	:		(sống / chết)
Ngày lập hôn thú	:	Ngày 10 tháng 2 năm 1975	
Có lập hôn khế không	:		

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

ngày 10 tháng 2 năm 1975

Viên-Chức Hộ-Tịch,



NGUYỄN-THÀNH-LAM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA SƠ-THẨM

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THỂ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ
TÒA SƠ-THẨM

PHÒNG LỤC-SỰ

(1) Ngày 7.4.1960

Giấy thể-vì khai sinh

cho Trần thị Tuyết

(1) Số: 197

Một bản chánh giấy thể vì

khai sinh

cấp cho

do Ông

Chánh-An Tòa

với tư-cách Thẩm-Phan Hòa-Giải, cấp ngày

và đã trước-ba;

Hòa Giải 000000

7.4.1960

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

Trần thị Tuyết, gái, sinh ngày 12 tháng 2
đương lịch năm 1950 tại làng Yên Lương Tây (000000)
con của Trần Văn Tân (sống) và Trần thị Dền (sống)

Và chuyên cố mà nguyên do không thể xin sao
lục khai sinh cho con y là Trần thị Tuyết được là vì
bộ sinh năm 1950 của xã Yên Lương Tây (000000) không có
ngụ nơi Tòa Sơ Thẩm Tổng./-

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

ngày tháng năm 197

Lệ-phí

(1) Lập lại số, ngày tháng

và năm trên đây mỗi

lần xin trích-lục.



Lương Văn Khương

4113 DC78

NAM-PHÂN-

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Bản số 8854 bis

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Lê Văn Cảnh
Phái	masculin
Ngày sanh	Le vingt et un Novembre mil neuf cent quarante neuf à 13h
Nơi sanh	Saigon, 124 rue Boreasse
Tên, họ người Cha . .	Lê Văn Quang
Nghề-nghiep	secrétaire
Nơi cư-ngụ	Saigon, 16 rue Phan thanh Giản
Tên, họ người Mẹ. . .	Nguyễn thị Khai
Nghề nghiệp.	ménagère
Nơi cư-ngụ	Saigon, 18 rue Phan thanh Giản
Vợ chánh hay thứ. . .	premier rang

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

B/10

Saigon, ngày 21 tháng 2 năm 19

T. N. ĐO-TRƯỞNG SAIGON

CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

luc

THỦC-THI-VI



Gõ công ngày 22 tháng 12 năm 1993 -

Kính gửi

Bố Khắc Ninh, chú Chu - 44 Hố Bảo trợ
Quân sự nhân chiến tranh tại PO-Box 5435
ARLINGTON VA - 22205 - 0635 - (703) 560.0058
U.S.A

Tôi tên TRẦN THỊ TUYẾT S/N 1950, cư
trú tại số 0806 Ấp Chử Mến, Xã Long Hoa - Thị xã
Gõ Công, tỉnh Bến - giang, và em là LÊ CẨM H TÂM
là cô em và quả phụ của cô Trung - úy QĐVNCH -

chị Ba chú 44, chúng tôi tên LÊ VĂN CỎN H
S/N 1948, năm 1975 ở HTCT đến 1978. Khi đó về
thì bị nhiều chứng bệnh như ung thư, vì ung thư (cổ họng) chạy
chưa, thường xuyên bị ứ đờm, chèn ép thậm chí có
số người có quyền thế ở địa - phương - Bởi vì em bị
dùng thuốc, đói khổ, bất hoàn, và em trở thành, tha
chết em lên - Quả thật, anh ấy đã phải chết.

Thời gian qua, và bây giờ 2 mẹ em tôi vô cùng
khó khăn, đói khổ, và mất chỗ, cha -

Nay, với tất - Các nhân đạo của chị Phụng, và
mà Ba là đại diện, đã giúp cho bao nhiêu người
còn sống hay đã chết -

Lên đến nay, kể từ Ba vì loay của việc
chấp thuận Bảo trợ việc đi lại lấy giấy, say Hoang
cho 2 mẹ em tôi, hoặc giới thiệu Bảo trợ bởi Việt có
một Hội thiện - nguyện nào - Nay sẽ phục vụ
của Ba - Thân tặng hết Ba Ba.

- Hồ sơ cấp/kinh
- 1 HKTT (1)
 - 1 Khai tử + Khai tử (2)
 - 1 Khai tử 2 mẹ em (2)
 - 1 Giấy ra đời + Bản thân (2)

Trần Thị Tuyết

FROM:
Xã Long Mỹ



VIET NAM
22800
BƯU - CHÍNH

1/9/94

Mus Nguin,
Xen dũm tõi, tõi
Độc Huở vại giầy, nư trãi
Khắc nhàn

Mẹ Nguyễn

1/11/94

Viết đến từ bài
Còn ở từ tăng báo
và d/s ăn nhậu.

FROM: *Trần Thị Tuyết*

25 08 06

*Xã Long Hòa, Thị xã Gò Công
Trần - Giang VIỆT-NAM*



VIỆT NAM

22800

BƯU - CHÍNH
SỐ.....

1994



TO: *Mrs KHUÊ MINH THU*

Chợ gạo R. 2 72 PO - Box 5497

USA

PAR AVION VIA AIR MAIL